

DANH SÁCH
HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM HUYỆN TÂN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
A								
Ấp Hòa Đông A								
1	Phạm Ngọc Diễm		1983	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
2	Sem Xân Kha	1976		Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
3	Nguyễn Quang Vinh	1983		Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
4	Nguyễn Thị Phương Mai		1966	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
5	Nguyễn Thị Diệu		1976	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
6	Nguyễn Thị Kim Nguyễn		1968	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
7	Phạm Phát Triển	1967		Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
8	Nguyễn Thị Thu Hồng		1984	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
9	Phạm Thị Thuần		1976	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
10	Phạm Thị Tới		1987	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
11	Lê Thị Cóm		1955	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
12	Lê Hoàng Bôi		1981	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
13	Lưu Thị Đa		1984	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
14	Nguyễn Thị Nhiều		1972	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Biên		1985	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
16	Nguyễn Hoàng Anh	1984		Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
17	Hoàng Thị Hồng Châu		1979	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
18	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1980	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
19	Đỗ Thị Thu Vân		1972	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
20	Nguyễn Thị Thùy Dung		1986	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
21	Nguyễn Thị Thanh Trí	1968		Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
22	Trần Thị Diễm Trần		1988	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
23	Nguyễn Thị Ngọc Dung		1974	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
24	Hà Văn Dư	1952		Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
25	Dương Văn Vũ	1963		Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
26	Lê Thị Ý Như		1994	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
27	Nguyễn Thị Chi		1969	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
28	Trần Thị Gái Sáu		1982	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
29	Lê Thị Bích		1984	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
30	Nguyễn Thị Huyền		1982	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
31	Nguyễn Kim Hương		1982	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
32	Huỳnh Thanh Huệ		1980	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
33	Lương Ngọc Nguyễn		1996	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
34	Huỳnh Thị Hồng Diệp		1975	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
35	Nguyễn Thị Mai Liên		1978	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
36	Đào Thị Thảo		1986	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
37	Nguyễn Thị Hồng		1966	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
38	Phùng Quang Thân	1993		Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
39	Nguyễn Thị Oanh		1993	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
40	Nguyễn Thị Dệt		1998	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
41	Nguyễn Thị Kim Liên		1970	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
42	Nguyễn Văn Vẻ	1970		Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
43	Lương Thị Kim Báu		1969	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
44	Lê Thị Thị		1960	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
45	Võ Thị Như		1960	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
46	Huỳnh Thị Liễu		1968	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
47	Nguyễn Thị Sang		1972	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
48	Nguyễn Thị Hoa		1972	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
49	Sơ Thanh Nga		1957	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
50	Đỗ Thị Thu Sương		1974	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
51	Huỳnh Thị Liễu		1968	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
52	Huỳnh Minh Tùng		1999	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
53	Nguyễn Thị Oanh		1956	Áp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
II	Áp Hòa Bình							
54	Tạ Thị Nhiên		1971	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
55	Huỳnh Thị Phấn		1936	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
56	Trần Thị Thắm		1984	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
57	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		1987	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
58	Nguyễn Văn Tám	1969		Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
59	Huỳnh Thị Kim Hoàng		1965	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
60	Tiêu Thanh Trúc		1980	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
61	Châu Thị Đẹp		1978	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
62	Nguyễn Hoàng Long	1971		Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
63	Phạm Thị Lệ Thủy		1978	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
64	Nguyễn Thanh Danh	1990		Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
65	Trương Hồng Phương		1982	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
66	Đinh Thị Thuong		1983	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
67	Lê Thị Thủy Liễu		1962	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
68	Nguyễn Văn Cường	1954		Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
69	Tiền Thị Bạch Tuyết		1976	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
70	Trần Thị Kim Phụng		1981	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
71	Lê Thị Bé Thủy		1987	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
72	Nguyễn Thị Gái		1959	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
73	Nguyễn Thị Giang		1968	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
74	Phạm Thị Huỳnh Thương		2950	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
75	Tiêu Thị Kim Ngân		1995	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
76	Nguyễn Ngọc Đáng		1996	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
77	Tiêu Văn Lưom	1993		Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
78	Lê Văn Phi Hồ	1974		Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
79	Lâm Thủy Phương		1977	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
80	Nguyễn Thị Kim Thảo		1990	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
81	Nguyễn Thị Hoa		1971	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
82	Vũ Thị Hồng Diệp		1981	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
83	Trần Thị Thảo		1992	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
84	Nguyễn Mai Xuân		1994	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
85	Nguyễn Thị Nhung		1972	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
86	Nguyễn Thị Lan		1964	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
87	Lê Kim Hoa		1956	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
88	Lưu Thị Hồng		1964	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
89	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1982	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
90	Trần Văn Huỳnh	1976		Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
91	Nguyễn Văn Cần	1981		Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
92	Lưu Thị Hà		1973	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
93	Châu Thị Thủy		1965	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
94	Trương Thị Mỹ Linh		1990	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
95	Ngô Thị Kim Chi		1984	Áp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
96	Nguyễn Thị Phương		1971	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
97	Huỳnh Minh Hải		1985	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
98	Hoàng Thị Kiều My		1981	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
99	Phạm Thị Lâm		1958	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
100	Huỳnh Thị Thanh		1970	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
101	Nguyễn Thị Côi		1966	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
102	Nguyễn Thị Suong		1957	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
103	Trần Văn Hùng		1973	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
104	Nguyễn Thị Băng Tuyết		1987	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
105	Châu Thị Yến Nhi		1992	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
106	Nguyễn Thị Lan		1962	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
107	Hồ Thị Năm		1984	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
III	Ấp Hòa Đông B							
108	Nguyễn Thị Ánh Hồng		1969	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
109	Trần Thị Cẩm Vân		1979	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
110	Lê Thị Tuyết Anh		1979	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
111	Lê Văn Hồng		1957	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
112	Lê Thị Tiên		1977	Áp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
113	Phạm Văn Chiến	1983		Áp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
IV	Áp Hòa Lợi							
114	Nguyễn Thị Ánh Minh		1971	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
115	Nguyễn Thị Gái		1984	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
116	Nguyễn Thị Mãng		1960	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
117	Lê Thị Gái		1980	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
118	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		1982	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
119	Huỳnh Thị Thôi		1965	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
120	Nguyễn Thị Minh Thuận		1973	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
121	Võ Thị Vinh Hoa Thùy Dương		1983	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
122	Nguyễn Thị Thanh		1981	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
123	Nguyễn Kim Đào		1962	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
124	Ngô Thị Lang		1962	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
125	Huỳnh Thị Ngọc Bích		1980	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
126	Đặng Thị Hồng Loan		1989	Áp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
127	Nguyễn Văn Minh		1963	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
128	Nguyễn Thị Gai		1971	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
129	Hà Thị Mỹ Hạnh		1989	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
130	Lưu Ngọc Diễm		1986	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
131	Ngô Văn Nền		1979	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khát	1.000.000	
Cộng								
131.000.000								
B								
Xã Mố Công								
1								
Ấp Thanh Hòa								
1	Đặng Thị Thắm		1967	Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
2	Phạm Tấn Hùng	1988		Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
3	Trần Văn Còn	1980		Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
4	Nguyễn Thành Tú	1981		Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
5	Lê Văn Thái	1974		Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
6	Phan Thị Mỹ Tích		1974	Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Com	1.000.000	
7	Phan Văn Ràng		1962	Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Cà phê	1.000.000	
8	Lê Thị Kim Đào		1982	Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Hồng Đào	1.000.000	
9	Lê Thị Ngọc Mỹ		1988	Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Quán ăn Tre Xanh Tp Tây Ninh	1.000.000	
10	Cao Thị Bé Trang		1985	Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán nước mía Già Trang	1.000.000	
11	Nguyễn Văn Nhá	1959		Ấp Thanh Hòa, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán cà phê 666	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
12	Trần Văn Dũng	1978		Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Bánh Canh xì muối	1.000.000	
13	Phạm Thị Bích Châu		1983	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán trà sữa Cherry	1.000.000	
14	Nguyễn Thị Cẩm Vân		1995	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán trà sữa Cherry	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Nga		1993	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán trà sữa Cherry	1.000.000	
16	Nguyễn Thị Kim Thoai		1988	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán trà sữa Cherry	1.000.000	
17	Lê Thị Dữ		1956	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán trà sữa Cherry	1.000.000	
18	Trịnh Thị Mỹ Hạnh		1996	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán phở Kiều Gia	1.000.000	
19	Hoàng Thanh Việt		1978	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Gắn Thánh Thất	1.000.000	
20	Phạm Thị Ngọc Diệp		1983	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Gắn Thánh Thất	1.000.000	
21	Huỳnh Thị Thúy		1981	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Đồng Minh, Đồng Tròn, Tua Hai	1.000.000	
22	Lê Kim Hồng		1976	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Rửa ly quán Cà phê	1.000.000	
23	Võ Thị Hoa		1985	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán ăn Thanh Giàu (Chợ)	1.000.000	
24	Tăng Thị Nữ		1965	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Hủ Tiếu ở Tân Lập	1.000.000	
25	Trần Thùy Trang		1985	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Trà sữa Yoki	1.000.000	
26	Võ Thị Kiều		1977	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Bánh xèo gần trà sữa YoKi	1.000.000	
27	Hồ Văn Sự		1977	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán chè Văn Anh	1.000.000	
28	Lương Thị Mỹ Hạnh		1992	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán chè Văn Anh	1.000.000	
29	Bùi Trung Hiếu	1982		Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán Đất Việt	1.000.000	
30	Mai Thị Huyền Trân		1995	Áp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
31	Tần Văn Lưm	1957		Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Cốc	1.000.000	
32	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1963	Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán Bánh xèo	1.000.000	
33	Lê Ngọc Ân	1990		Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán hủ tiếu	1.000.000	
34	Phan Hạ Thị Ái Phụng	1974		Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà phê	1.000.000	
35	Phan Thị Tô Anh		1992	Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà phê	1.000.000	
36	Huỳnh Thị Nhanh		1984	Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán Ăn	1.000.000	
37	Bùi Thị Huỳnh Giao		1994	Ấp Thanh Hòa, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
11	Ấp Một							
38	Nguyễn Thị Mừng		1951	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
39	Võ Văn Văn	1959		Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
40	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		1977	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
41	Nguyễn Thị Tuyết		1969	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
42	Lê Thị Nhung		1987	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Đường Thuyền	1.000.000	
43	Lê Thị Lụa		1990	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Đường Thuyền	1.000.000	
44	Lê Thị Mai		1996	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Đường Thuyền	1.000.000	
45	Nguyễn Hoàng Huệ Phương		1977	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán hủ tiếu Chay	1.000.000	
46	Trương Thị Chỏi		1960	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
47	Huỳnh Phước Tuyền		1976	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Ăn	1.000.000	
48	Võ Thị Hồng Phương		1982	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà Phê	1.000.000	
49	Nguyễn Thị Ngọc		1981	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà Phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
50	Lê Thị Mỹ Lệ		1966	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà Phê	1.000.000	
51	Nguyễn Thị Thu Trang		1982	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
52	Võ Thị Ngọc Giàu		1973	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Ăn	1.000.000	
53	Đinh Thị Hồng Đào		1971	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Ăn	1.000.000	
54	Nguyễn Thị Thu Tháo		1975	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán hủ tiếu nhà văn hóa	1.000.000	
55	Bùi Thuận Lợi	1978		Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ Quán Ông Nghề	1.000.000	
56	Đặng Văn Quý	1982		Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn Châu Lòng	1.000.000	
57	Bùi Ngọc Diệp		1974	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn 3 Uốn	1.000.000	
58	Trịnh Thị Mừng		1967	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
59	Lê Thị Ngọc Thân		1982	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn gần Trường Hòa Mai	1.000.000	
60	Lý Kim Hoa		2002	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn Ốc Đêm	1.000.000	
61	Vô Phi Hùng	1974		Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thanh Nga	1.000.000	
62	Phạm Thị Ngọc Hân		1988	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ốc đêm	1.000.000	
63	Lê Thị Kiều Oanh		1990	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ quán Cà phê, nước mía	1.000.000	
64	Lê Thị Ván		1966	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán ăn DORI ở Tân Phong	1.000.000	
65	Nguyễn Thị Thanh Nga		1991	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà phê	1.000.000	
66	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		1987	Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ quán Cà phê Bon Sai	1.000.000	
67	Trần Hòa Chiêu	1954		Áp Một, xã Mô Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
68	Phạm Ngọc Hân		1982	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán Cháo Vịt	1.000.000	
69	Lê Công Minh	1994		Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thanh Nga	1.000.000	
70	Võ Thị Ngọc Mai		1993	Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thanh Nga	1.000.000	
71	Lê Hồng Hưng	1966		Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn Kiêu Phương	1.000.000	
72	Nguyễn Quốc Việt	1989		Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán Ăn Ba Hải	1.000.000	
III Ấp Dinh								
73	Huỳnh Thị Ngọc Trinh		1976	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
74	Nguyễn văn Thấu	1973		Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
75	Nguyễn Thị Cẩm Tú		1990	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cơm	1.000.000	
76	Trần Văn Trí Hôn	1988		Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn uống (Vân)	1.000.000	
77	Nguyễn Thu Hà		1993	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm Thảo	1.000.000	
78	Trần Thị Mối			Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Hủ Tiếu Yên	1.000.000	
79	Trương Thị Kim Phương		1979	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phục vụ quán Hủ Tiếu	1.000.000	
80	Nguyễn Thị Lê Uyên		1985	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phục vụ quán cà phê Uyên	1.000.000	
81	Huỳnh Văn Đông	1981		Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán ăn Hòa Bình	1.000.000	
82	Nguyễn Thị Bích Dân		1987	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán cà phê Kim Đình	1.000.000	
83	Dương Thị Thùy Linh		1997	Ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán cà phê Kim Đình	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
84	Bùi Tấn Đạt	1988		Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Phở Thanh Sang	1.000.000	
85	Lại Thị Thanh Hoa		1970	Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Phở Thanh Sang	1.000.000	
86	Trương Quang Tý	1978		Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Hủ Tiếu	1.000.000	
87	Cao Thị Mỹ Nương		1980	Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán cà phê Mỹ Nương	1.000.000	
88	Huỳnh Ngọc Lan Vy		2002	Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Cà phê Bìn	1.000.000	
89	Nguyễn Thị Hồng Phúc		1967	Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phục vụ quán ăn Tiều Hồ	1.000.000	
90	Phạm Thị Kim Oanh		1973	Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán chè Ván Anh	1.000.000	
91	Nguyễn Thị Cúc		1969	Áp Đình, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Cúc	1.000.000	
IV								
	Áp Gò Đá							
92	Phan Văn Bánh	1956		Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
93	Trần Thị Huệ		1943	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
94	Nguyễn Thanh Thủy		1972	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
95	Phạm Văn Hòn	1978		Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
96	Phạm Văn Diệp	1975		Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
97	Đào Thị Kim Thanh		2002	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Cà Phê Đất Việt	1.000.000	
98	Nguyễn Thị Lý		1979	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Diêm Hòn	1.000.000	
99	Đào Thị Chậm		1969	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Hủ Tiếu	1.000.000	
100	Phạm Thị Sáng		1974	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Giảng Mỹ Gò Đá	1.000.000	
101	Trần Thị Mạnh		1951	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
102	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1984	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
103	Trần Thị Xí		1960	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cơm	1.000.000	
104	Lê Thị Chó		1968	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Tèo Phan Tp. Tây Ninh	1.000.000	
105	Nguyễn Thị Thu		1948	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Bò Thờ	1.000.000	
106	Trần Ngọc Diệu		1978	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quầy ăn Yello Wpot siêu thị Tân Biên	1.000.000	
107	Phan Thị Lan		1974	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm ở 9 Tuyệt Tân Phong	1.000.000	
108	Trịnh Đan Thanh		1986	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán cà phê Đan Thanh	1.000.000	
109	Lê Thị Huỳnh Giao		2001	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Tuyền ở Long Hoa, Tây Ninh	1.000.000	
110	Bùi Thị Tuyết Vân		1973	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thanh Nga	1.000.000	
111	Bùi Thị Bé		1977	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm ngay trường học THCS Tân Phong	1.000.000	
112	Lê Thị Gai		1970	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán Hủ Tiếu Bò Đê Tâm TP. Tây Ninh	1.000.000	
113	Trần Thị Thủy		1978	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn Gò Đá	1.000.000	
114	Nguyễn Thị Hương		1967	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Gò Đá	1.000.000	
115	Bùi Thị Nhung		1979	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Sao Băng Gò Đá	1.000.000	
116	Đặng Văn Thưởng		1967	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Thùy linh Gò Đá	1.000.000	
117	Nguyễn Thị Kim Liên		1999	Ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Ngọc Hành Gò Đá	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
118	Phan Thị Hạnh		1988	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Chi Nguyễn Gò Đá	1.000.000	
119	Nguyễn Thị Diệu		1994	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Nguyễn Diệu	1.000.000	
120	Bùi Thị Ngọc Tuyền		1987	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn Quê Anh Gò Đá lò Sấy	1.000.000	
121	Nguyễn Thị Quế Anh		1995	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn Quê Anh Gò Đá lò Sấy	1.000.000	
122	Nguyễn Thị Diễm Trinh		1999	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà phê Bì Đa Lối Gò Đá	1.000.000	
123	Phạm Thị Thu Thảo		1978	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán cà phê Thanh Thảo Gò Đá	1.000.000	
124	Lê Kim Phương		1969	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Gò Đá	1.000.000	
125	Võ Thị Tuyết Mai		1975	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Gò Đá	1.000.000	
126	Nguyễn Thị Thu Nga		1976	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Gò Đá	1.000.000	
127	Võ Ngọc Oanh		1990	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà Phê Hạnh Trang Gò Đá	1.000.000	
128	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1975	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Hủ Tiếu 785	1.000.000	
129	Phan Thị Thủy Dương		1983	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn vật 3k Gò Đá	1.000.000	
130	Nguyễn Thành Cu		1969	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm Gò Đá	1.000.000	
131	Trần Thị Kim Phương		1973	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cơm	1.000.000	
132	Trương Thanh Toàn	1990		Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Phương Gò Đá	1.000.000	
133	Ngô Ngọc Thảo		1988	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Kiều Nga	1.000.000	
134	Nguyễn Ngọc Lợi	1978		Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Hủ Tiếu Lò Sấy	1.000.000	
						Phụ bán quán cà phê Lofe Ilgit Tây Ninh	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
135	Nguyễn Thị Kim Anh		1966	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ nữ chưa chồng quán Bò Thóc ở Gò Đá	1.000.000	
136	Trịnh thị Lệ Chi		1985	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Bàu Nước Dục Gò Đá	1.000.000	
137	Nguyễn Thị Thu Thảo		1971	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Quyên	1.000.000	
138	Trần Thị Mỹ Linh		1992	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Hủ Tiếu Lò Sậy	1.000.000	
139	Lê Thị Kim Loan		1977	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê gần quán bò Né 3 ngon	1.000.000	
140	Võ Kim Hà		1987	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		bán nước uống	1.000.000	
141	Trần Thị Ngọc Diên		1962	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm nhà 5 chày	1.000.000	
142	Lê Thị Kim Phương		1978	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Tuý Duyên Tây Ninh	1.000.000	
143	Trần Thị Ngọc Quyên		1993	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán cà phê Trà Đài	1.000.000	
144	Mai Diệu Hiền		1978	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà Phê Anh Thư	1.000.000	
145	Huỳnh Anh Đại		2002	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Bò Né 3 ngon	1.000.000	
146	Nguyễn Thị Thu Xuân		2002	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Bò Né 3 ngon	1.000.000	
147	Phan Thị Ngọc		1976	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán hủ tiếu chay ngày ngà 4 Lò Sậy	1.000.000	
148	Trần Thanh Phong	1989		Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê vông 785	1.000.000	
149	Nguyễn Thị Hiền		1980	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		phụ quán Hủ Tiếu Lễ Gò Đá	1.000.000	
150	Ngô Thị Ánh Đào		1999	Ấp Gò Đá, xã Mố Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê trà sữa Chen Ấp Đình	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
151	Trần Thị Ánh Hiền		2000	Áp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê trả sữa Chén Ấp Đình	1.000.000	
V	Áp Thanh An							
152	Lương Văn Công	1978		Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
153	Nguyễn Kim Kiều		1969	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Bán hủ Tiếu	1.000.000	
154	Nguyễn Thị Xuân		1982	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Bán hủ Tiếu	1.000.000	
155	Mang Thị Diệu		1967	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Bán hủ Tiếu	1.000.000	
156	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		1972	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà Phê	1.000.000	
157	Võ Thị Gái		1973	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà Phê	1.000.000	
158	Nguyễn Thị Kim Thoại		2001	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà phê Năng ấp Đình	1.000.000	
159	Nguyễn Thị Mỹ Nhân		1983	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Thanh An	1.000.000	
160	Nguyễn Thị Liên		1977	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Thanh An	1.000.000	
161	Huỳnh Thị Mai		1964	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Hủ Tiếu	1.000.000	
162	Lê Thanh Văn		1978	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán Cà phê Giàu Thanh An	1.000.000	
163	Lê Mộng Huyền		1993	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Thanh An	1.000.000	
164	Phan Văn Tấn	1961		Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Thanh An	1.000.000	
165	Hồ Kim Thu		1978	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán quán ăn Thanh An	1.000.000	
166	Trương Thị Hồng Trinh		1985	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán Hủ Tiếu	1.000.000	
167	Trần Thị Linh		2001	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán quán cà phê xã Tân Bình, Tây Ninh	1.000.000	
168	Nguyễn Thị Ngọc Vàng		1986	Áp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán quán cà phê Đất Liên ấp Đình	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
169	Nguyễn Thị Sáng		1978	Ấp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ quán ăn 50K 785	1.000.000	
VI Ấp Thanh Tân								
170	Nguyễn Thị Chuối		1974	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
171	Lê Thị Kim Hạnh		1984	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
172	Nguyễn Thị Gải		1969	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
173	Nguyễn Hiếu Thảo		1978	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
174	Lại Văn Tiềm		1979	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
175	Lâm Thị Muốn		1970	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
176	Dương văn Nhỏ		1961	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
177	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1964	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
178	Nguyễn Thị Ngơ		1942	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
179	Ngô Thị Sen		1943	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Mua Ve Chai	1.000.000	
180	Châu Thị Trung Nhân		1966	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cơm	1.000.000	
181	Nguyễn Thị Yến Nhi		1980	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán Hủ Tiếu nhà ông 2 Cừ	1.000.000	
182	Trần Gải Nhỏ		1969	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Bán cà phê dưới Bò Kênh	1.000.000	
183	Lê Ngọc Giàu	1990		Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán Cà phê	1.000.000	
184	Phan Thị Ánh Hồng		1981	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Bán trà sữa Dâu Tây	1.000.000	
185	Tân Thanh Tâm		1964	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán Cà Phê	1.000.000	
186	Nguyễn Thị Kim Liên		1978	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán bánh canh	1.000.000	
187	Đinh Bạch Phương	1957		Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán bánh canh	1.000.000	
188	Nguyễn Thị Phụng		1969	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán Thịt Cầy Thanh Tân	1.000.000	
189	vũ Thị cảm Nhung		1989	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán Cà Phê	1.000.000	
190	Hà Thị Kim Huyền		1967	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán Cà Phê	1.000.000	
191	Trương Thị Kim Anh		1990	Ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán quán Cà Phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm e khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
192	Nguyễn Thị Đền		1964	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thanh Nga	1.000.000	
193	Lâm Thị Định		1936	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thanh Nga	1.000.000	
194	Bùi Ngọc Nhân		1979	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		quán ăn Chợ	1.000.000	
195	Lương Thị Thủy An		1989	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán ăn Vật	1.000.000	
196	Phan Trung Hiếu		1988	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê Tư Thu	1.000.000	
197	Nguyễn Thị Thu Lan		1968	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà phê	1.000.000	
198	Huỳnh Thị Phương Em		1980	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán quán ăn	1.000.000	
199	Nguyễn Thị Bích Thảo		1979	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Trường học	1.000.000	
200	Võ Thị Tuyết Sương		1979	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà phê	1.000.000	
201	Lê Huỳnh Ngọc Quyên		1979	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán quán ăn	1.000.000	
202	Phạm Thị Hồng		1970	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Trường học	1.000.000	
203	Đặng Thị Ngọc Ánh		1966	Áp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ quán Cà phê	1.000.000	
VII	Áp Thanh Xuân					Phụ quán ăn	1.000.000	
204	Phan Thị Thu Em		1966	Áp Thanh Xuân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán cà phê Cây Nhãn	1.000.000	
205	Trương Thị Sơn		1965	Áp Thanh Xuân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Ăn Bia Quán ngay ngã 4	1.000.000	
206	Nguyễn Thị Bớt		1977	Áp Thanh Xuân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Phụ Quán Ăn Bia Quán ngay ngã 5	1.000.000	
207	Nguyễn Văn Hùng	1951		Áp Thanh Xuân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		Quán Hủ Tiếu Tô 7	1.000.000	
208	Nguyễn Thị Ngọc Nhum		1978	Áp Thanh Xuân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên		phụ bán cà phê	1.000.000	
	Cộng						208.000.000	
C				Xã Tân Bình				
I	Áp Tân Thạnh							
1	Phan Thị Kim Mai		1979	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Trần Thị Thu Suong		1970	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
3	Ngô Thị Loan		1987	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
4	Trần Văn Mỹ	1980		Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
5	Đặng Văn Hồng	1946		Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
6	Nguyễn Văn Hưu	1963		Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
7	Phùng Văn Lương	1957		Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
8	Nguyễn Văn Bình	1984		Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê tại ấp Tân Thành	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Hồng		1973	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn tại ấp Tân Thành	1.000.000	
10	Phạm Thị Phương		1994	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê tại ấp Tân Thành	1.000.000	
11	Nguyễn Thị Kim Liên		1997	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn tại ấp Tân Thành	1.000.000	
12	Mang Thị Nga		1970	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn tại ấp Tân Thành	1.000.000	
13	Ngô Thị Cẩm		1993	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		bán quán nước tại ấp Tân Thành	1.000.000	
14	Đặng Hồng Thi		1981	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán cà phê tại ấp Tân Thành	1.000.000	
15	Đặng Thị Nhân		1981	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán cà phê tại ấp Tân Thành	1.000.000	
16	Trương Thị Diệu		1963	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Tại ấp Tân Thành	1.000.000	
17	Nguyễn Thị Tiến		1961	Ấp Tân Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Tại ấp Tân Thành	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
18	Nguyễn Thị Ngọc Huệ		1977	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
19	Trần Thị Phương		1974	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
20	Võ Thị Thu		1972	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
21	Bùi Thị Kim Ánh		1975	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
22	Huỳnh Thị Trang		1988	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
23	Nguyễn Thị Ánh Huệ		1978	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
24	Nguyễn Thị Hồng Duyên		2002	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê eva tại TT Tân Biên	1.000.000	
25	Hà Văn Ngưỡng	1968		Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê ấp Tân Thạnh	1.000.000	
26	Nguyễn Thị Phương		1976	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
27	Phạm Thị Bé		1981	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn ấp Tân Thạnh	1.000.000	
28	Nguyễn Tuyết Mai		1955	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê ấp Tân Thạnh	1.000.000	
29	Nguyễn Thị Kết		1965	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê ấp Tân Thạnh	1.000.000	
30	Trương Ngọc Mai		1981	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn ấp Tân Thạnh	1.000.000	
31	Nguyễn Thị Liên		1961	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán hủ tiếu tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
32	Trương Ngọc Yên		1979	Áp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê ấp Tân Thạnh	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
33	Đỗ Yến Hồng		1974	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê ấp Tân Thạnh	1.000.000	
34	Nguyễn Thanh Tông	1975		Ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
35	Bùi Thị Thái		1945	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thạnh	1.000.000	
II Ấp Tân Minh								
36	Tần Thị Ngọc		1974	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong bánh củ mì	1.000.000	
37	Lê Hoàng Hùng	1973		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
38	Tần Thị Đào		1970	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
39	Lâm Thị Hoa		1965	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
40	Võ Văn Khanh		1961	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
41	Phạm Nữ Thu Hà		1978	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
42	Mai Thị Nga		1956	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
43	Nguyễn Văn Thanh	1986		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
44	Nguyễn Văn Lộc	1968		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
45	Nguyễn Văn Sấm	1975		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
46	Phạm Duy Tuấn	1981		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
47	Nguyễn Văn Hân	1979		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
48	Triệu Chi Linh	1990		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
49	Lê Văn Phước	1971		Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
50	Mai Văn Hiền	1987		Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phục vụ quán cơm châu tân lập	1.000.000	
51	Nguyễn Thị cảnh		1972	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước Giải Khát	1.000.000	
52	Phan Thị Kim Thủy		1983	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
53	Nguyễn Thị trường		1964	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
54	Lê Thị Hoa		1966	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
55	Huỳnh Thị Lanh		1970	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước ngọt, cà phê	1.000.000	
56	Trần Thị Dung		1978	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê	1.000.000	
57	Phạm Thị Hồng		1970	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước ngọt, cà phê	1.000.000	
58	Phan Thị Anh		1974	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước Ngọt, cà phê	1.000.000	
59	Nguyễn Châu Hoàng Lan		2003	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán trà sữa ola tân biên	1.000.000	
60	Nguyễn Thị Hạnh Xuân		1979	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		bán nước ngọt, cà phê	1.000.000	
61	Lê Văn Quyệnh	1974		Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
62	Trần Thị Hồng lê		1978	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước, cà phê	1.000.000	
63	Phạm Thị Huệ		1983	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		bán quán cà phê	1.000.000	
64	Lê Thị Hồng		1959	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê tại nhà	1.000.000	
65	Huỳnh Thị Lý		1978	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước ngọt, cà phê	1.000.000	
66	Trương Thị Ngọc		1957	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán Quán hủ tiếu	1.000.000	
67	Nguyễn Công Trường	1991		Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong tại tân lập	1.000.000	
68	Lê Thị Ngọc		1968	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán Nước Ngọt tại nhà	1.000.000	
69	Mai Thị Phương		1968	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán Quán Ăn	1.000.000	
70	Dương Thị Phê		1954	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán giải khát	1.000.000	
71	Lâm Thị Tinh		1968	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		bán quán ăn	1.000.000	
72	Vũ Thị Từ		1958	Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn tại cổng trường THCS tân lập	1.000.000	
73	Châu Anh Tuấn	1987		Áp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		bán quán ăn tại xã tân lập	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
74	Võ Thị Ánh Nguyệt		1993	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cơm châu tại xã Tân Lập	1.000.000	
75	Nguyễn Thị Sang		1981	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cơm xã tân lập	1.000.000	
76	Nguyễn Thị Hoa		1977	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán Bánh Canh Tại Nhà	1.000.000	
77	phan Thị phương Thủy		1982	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Tự làm, Bán nước ngọt	1.000.000	
78	Phạm Thị Niệm		1967	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán phở tại Tân lập	1.000.000	
79	Lê Thị Giàu		1976	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước, cà phê tại nhà	1.000.000	
80	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1979	Ấp Tân Minh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước, cà phê tại nhà	1.000.000	
III Ấp Tân Nam								
81	Nguyễn Vũ Linh	1984		Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
82	Bùi Thị Quyên		1973	Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước	1.000.000	
83	Hồ Thị Mỹ Linh		1986	Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn tại ấp Tân Nam	1.000.000	
84	Phạm Thị Hương		1958	Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Nam	1.000.000	
85	Đinh Ngọc Yến		1977	Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn tại ấp Tân Nam	1.000.000	
86	Trần Thị Kiều Tiên		1999	Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
87	Phạm Ngọc Phương		1996	Ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
88	Phạm Thị Bé		1980	Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
89	Bùi Văn Quý	1990		Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn tại ấp Tân Nam	1.000.000	
90	Huỳnh Thị Kim		1977	Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Nam	1.000.000	
91	Võ Thị Hải Yến		1966	Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu tại ấp Tân Nam	1.000.000	
92	Huỳnh Thị Kiều		1979	Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		bán quán nước	1.000.000	
93	Nguyễn Thị Kim Hoàng		1952	Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu	1.000.000	
94	Huỳnh Thị Đào		1966	Áp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu	1.000.000	
IV	Áp Tân Thanh							
95	Lê Thị Thanh Thủy		1976	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
96	Nguyễn Thị Strong		1969	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, bán nước ngọt	1.000.000	
97	Trương Thị Miên		1980	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, bán bánh mì	1.000.000	
98	Lê Thị Hương		1989	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
99	Lê Thị on		1958	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong sấm, chè	1.000.000	
100	Lê Thị Hiền		1971	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, nước ngọt tại khâu xa mát	1.000.000	
101	Mai Thị Mỹ		1969	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
102	Đinh Thị Hương		1973	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
103	Lê Thị Yên		1958	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, bánh rết		
104	Trương Thị Đạt		1960	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
105	Trương Thị Ngon		1976	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
106	Trần Thị Nguyên		1976	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
107	Huỳnh Thị Dung		1975	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
108	Nguyễn Thị Ngọc Liễu		1975	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
109	Trần Thị Hằng		1979	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong bánh củ mỳ	1.000.000	
110	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		1970	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
111	Lê Quốc Đại	2003		Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bốc vác mì tại khu chàng riết	1.000.000	
112	Bùi Văn Kho	1954		Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chó khách	1.000.000	
113	Huỳnh Văn Thia Huy	1962		Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chó khách	1.000.000	
114	Võ Thị Diễm		1969	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Nhân viên tạp vụ tiệm xiên que Tân Biên	1.000.000	
115	Phạm Văn Tình	1976		Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
116	Huỳnh Thị Yên		1966	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
117	Nguyễn Thị Ngọc sương		1958	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán hủ tiếu Mai ấp Tân Thanh	1.000.000	
118	Đinh Thị Ngọc Phương		1989	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán trà sữa tại ấp Tân Thanh	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
119	Nguyễn Thị Huệ		1958	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phục vụ quán cơm Trình xã Thanh Tây	1.000.000	
120	Nguyễn Thị Yến Nhi		2002	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Năm Sánh	1.000.000	
121	Lại Thị Mộng Đào		1971	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cà phê tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
122	Dương Thu Vân		1966	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
123	Nguyễn Thị Hương Mạnh		1992	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn sáng	1.000.000	
124	Nguyễn Thị Bích Trang		1991	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán cà phê tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
125	Trần Gia Anh	1975		Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán cà phê tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
126	Đặng Thị Mua		1951	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
127	Hách Thị Thủy		1980	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán trà sữa tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
128	Hách Thị Thu		1975	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
129	Trần Thị Mai		1979	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
130	Nguyễn Thị Hương		1982	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
131	Lê Thị Hương Thủy		1983	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cơm tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
132	Nguyễn Văn Xuyên	1981		Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
133	Võ Thị Nguyễn		1973	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán trà sữa tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
134	Nguyễn Thị Hoan		1972	Áp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán cơm tại ấp Tân thanh	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
135	Trần Thị Chi		1969	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại	1.000.000	
136	Nguyễn Thị Hồng Tâm		1980	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh		
137	Nguyễn Văn Hiếu		1989	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Quán cà phê tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
138	Hồ Thị Quyên		1978	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Quán cơm tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
139	Phạm Văn Bánh		1976	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
140	Nguyễn Khắc Việt		1973	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
141	Nguyễn Thị Phương		1970	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Quán cơm tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
142	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		1991	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
143	Lê Thị Hữu Lộc		1990	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
144	Bùi Thị Kim Xuân		1977	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Quán ăn tại ấp Tân Thanh		
145	Nguyễn Kim Chi		1988	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
146	Nguyễn Thị Tâm		1983	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước tại ấp Tân Thanh	1.000.000	
147	Võ Thị Hồng Hạnh		1979	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước	1.000.000	
148	Lê Thị Nương		1979	Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên		Bán quán nước	1.000.000	
Cộng								148.000.000
D								
1	Ấp Tân Hòa							
1	Nguyễn Thị Côi		1964	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Trần Thị Bé Hai		1976	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
3	Đỗ Thu Thủy		1979	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
4	Phạm Thị Thành		1968	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
5	Huỳnh Văn Dế	1962		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
6	Son Ngọc Thao	1963		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
7	Lê Thị Tuyết		1978	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
8	Hồ Văn Phước	1972		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
9	Lê Thị Thủy Diễm		1974	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
10	Lê Thị Thủy Hằng		1976	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
11	Cao Thị Mai		1972	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
12	Mai Thị Bé		1980	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
13	Nguyễn Văn Thấn	1956		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
14	Nguyễn Thị Thủy		1972	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Kim Mai		1984	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
16	Nguyễn Đào Linh	1973		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
17	Đỗ Thị Phương		1960	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
18	Tiền Thị Ôn		1970	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
19	Trần Thị Kim Cúc		1990	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
20	Lê Thị Kim Trinh		1996	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Nhân viên thu gom rác	1.000.000	
21	Lê Văn Lô		1969	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Nhân viên thu gom rác	1.000.000	
22	Nguyễn Văn Hùng	1951		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
23	Phan Văn Tâm	1970		Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
24	Vương Văn Cảnh	1957		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
25	Dương Văn Dũ	1985		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
26	Nguyễn Thị Huệ		1979	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Hải Thảo	1.000.000	
27	Đặng Thị Anh Thư		2004	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Hồng Nhung	1.000.000	
28	Nguyễn Thanh Phương	1976		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán Ốc Đêm	1.000.000	
29	Phạm Thị Cẩm Giang		1987	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Lý Tường	1.000.000	
30	Trần Thị Bích Thu		1971	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
31	Phạm Thị Hương		1974	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
32	Nguyễn Bùi Thị Trang Anh		1998	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Biển Nhỏ	1.000.000	
33	Đỗ Thị Hồng Thủy		1974	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán nước mía, bánh canh	1.000.000	
34	Bùi Văn Châu	1984		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm Châu	1.000.000	
35	Nguyễn Thị Hồng Thảo		1987	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm Châu	1.000.000	
36	Nguyễn Duy Long	1997		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Liên Anh	1.000.000	
37	Nguyễn Yên Vy		2003	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
38	Tương Hùng Cường	1984		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
39	Tương Thanh Hà		1990	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cháo Hiến	1.000.000	
40	Lê Thị Lương		1982	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
41	Kim Thị Phương		1974	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
42	Đoàn Văn Sáu	1964		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
43	Huỳnh Thị Bảo Trang		2000	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Tâm Định	1.000.000	
44	Tân Ngọc Đăng	1998		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán nước	1.000.000	
45	Huỳnh Ngọc Minh Khôi	2003		Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán bún riêu, Tân Hòa	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
46	Đặng Thị Bích Huyền		1991	Áp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn 108	1.000.000	
II	Áp Tân Đông 1							
47	Lê Thị Hồng		1974	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
48	Huỳnh Thị Ngọc Minh		1955	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
49	Võ Văn Tháo	1983		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
50	Nguyễn Thị Ngọc Thu		1989	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
51	Bùi Xuân Thường	1984		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
52	Nguyễn Thái Học	1978		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
53	Nguyễn Thị Thọ		1986	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
54	Nguyễn Thị Chu		1962	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
55	Hòa Thị Xím		1970	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
56	Bùi Văn Phúc	1980		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
57	Vũ Thị Hải Vân		1987	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
58	Trần Thị Việt		1966	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
59	Lý Văn Thông	1976		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
60	Lý Văn Phương	1978		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
61	Nguyễn Văn Pháo	1973		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
62	Trương Văn Lân	1972		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
63	Nguyễn Văn Kịch	1953		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
64	Lê Văn Rớt	1989		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
65	Nguyễn Văn Hùng	1966		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
66	Nguyễn Văn Loan	1982		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
67	Phan Minh Hải	1978		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
68	Võ Văn Tình	1992		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
69	Nguyễn Văn Mến	1963		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
70	Nguyễn Văn Trường	1973		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
71	Lê Thị Thanh Hà		1962	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn 333	1.000.000	
72	Nguyễn Thị Tuyết		1985	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn 333	1.000.000	
73	Võ Thị Thu Hà		1948	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn 333	1.000.000	
74	Nguyễn Minh Nghĩa	1998		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Huyện Như	1.000.000	
75	Nguyễn Thị Hên		1961	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Huyện Như	1.000.000	
76	Bùi Văn Thanh	1955		Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
77	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		1970	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
78	Phạm Thị Thảo		1994	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ dịch vụ ăn uống Huyện Như	1.000.000	
79	Hà Thị Tuyết Mai		1979	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước giải khát	1.000.000	
80	Nguyễn Thị Mai Nhi		1997	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ dịch vụ ăn uống Huyện Như	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
81	Phan Kim Phụng		1984	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Khá Hân	1.000.000	
82	Lê Thị Hiền		1986	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán cần tín	1.000.000	
83	Nguyễn Hoàng Long	2000		Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán nước	1.000.000	
84	Nguyễn Thị Lương		1982	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Tú Bò	1.000.000	
85	Vũ Thị Đào		1957	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn uống	1.000.000	
86	Hòa Thị Toàn		1972	Áp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
III								
Áp Tân Đông 2								
87	Nguyễn Văn Gấu	1957		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
88	Nguyễn Thị Thu Thảo		1985	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
89	Nguyễn Văn Hương	1974		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
90	Bùi Thị Hoa		1964	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
91	Bùi Thị Vàng		1975	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
92	Bùi Thị Nhiều		1969	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
93	Trang Tân Dũng	1989		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
94	Nguyễn Văn Xuân	1975		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
95	Trần Văn Hậu	1984		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
96	Bùi Văn Lộc	1972		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
97	Tương Hữu Phước	1975		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
98	Nguyễn Văn Chức	1969		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
99	Trần Văn Hào	2004		Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán Cơm Hoàng	1.000.000	
100	Trần Thị Cẩm Vân		1982	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán Cơm Hoàng	1.000.000	
101	Nguyễn Thị Ngọc Dung		1969	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
102	Nguyễn Thị Gấm		2002	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Nhung Gấm	1.000.000	
103	Lê Thị Lan Anh		1999	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán Cherry 2, Tân Hòa	1.000.000	
104	Ngô Thiên Lý		1977	Áp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán Bida nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
105	Hà Lê Thi		1979	Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Bảo Trần	1.000.000	
106	Trình Thị Thành		1973	Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
107	Trần Thị Nư		1989	Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán cần tín	1.000.000	
108	Bùi Tấn Hưng	1974		Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
109	Phan Thị Mỹ Duyên		2000	Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán nước Coffeego, TP. Tây Ninh	1.000.000	
IV								
Ấp Tân Khai								
110	Nguyễn Văn Soi	1969		Ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
111	Nguyễn Quang Sáng	1991		Ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
112	Huỳnh Tấn Phước	1962		Ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
113	Phạm Thị Thu		1960	Ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Múnosa	1.000.000	
114	Phan Văn Hải	1990		Ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Bảo Trần	1.000.000	
115	Ngô Thị Phương		1978	Ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
V								
Ấp Tân Tiến								
116	Nguyễn Thị Gái		1969	Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
117	Nguyễn Thị Lùng		1970	Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
118	Nguyễn Văn Hy	1986		Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
119	Trần Văn Vân	1983		Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
120	Đỗ Văn Súa	1956		Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
121	Nguyễn Thị Kim Dung		1974	Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
122	Nguyễn Thị Lệ Thu		1977	Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
123	Phan Thị Mech		1956	Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
124	Phạm Thị Nương		1984	Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
125	Nguyễn Thị Em		1978	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
126	Nguyễn Thị Thoa		1982	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
127	Kim Văn Mạo	1962		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
128	Trần Văn Mai	1963		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
129	Võ Hòa Bình	1954		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
130	Trần Văn Ny	1965		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
131	Đỗ Khắc Tông	1960		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
132	Vũ Thị Hới		1961	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm xã Tân Lập	1.000.000	
133	Tạ Thị Ánh Hồng		1993	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Đức Duy	1.000.000	
134	Lê Thị Cua		1989	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Đông	1.000.000	
135	Ngô Đức Mạnh	1978		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Hai Mạnh	1.000.000	
136	Nguyễn Thị Thoa		1978	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
137	Vũ Đức Thuận	1977		Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ bán hủ tiếu	1.000.000	
138	Phạm Thị Lang		1974	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán Mimoso	1.000.000	
139	Trần Thị Phương		1974	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán nước giải khát Thọ, Tân Tiến	1.000.000	
140	Lê Thị Lắm		1954	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Ben Ben	1.000.000	
141	Trần Thị Lý		1978	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán nước giải khát	1.000.000	
142	Nguyễn Thị Phương		1963	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Liên Anh	1.000.000	
143	Lê Thị Ngọc Thùy		2002	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Đức Duy	1.000.000	
144	Trần Thị Bông		1966	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê Trúc Phương	1.000.000	
145	Đinh Thị Phương		1986	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán nước	1.000.000	
146	Nguyễn Thị Huệ		1973	Áp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
Cộng								
E	Xã Tân Phong			146.000.000				
I	Áp Cầu							
1	Nguyễn Văn Hoàng	1965		Áp Cầu, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
II	Áp Mới							
2	Đỗ Thị Kim Yến		1976	Áp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
3	Nguyễn Thị Ánh		1961	Áp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
4	Nguyễn Thị Bé		1970	Áp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
5	Dương Văn Chi	1969		Áp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
6	Nguyễn Thị Liên		1948	Áp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
III	Áp Bàu Dung							
7	Trương Thị Loan		1975	Áp Bàu Dung, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
IV	Áp Gò Cát							
8	Trần Thị Hôn		1954	Áp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Thương		1973	Áp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
10	Lê Quốc Tuấn Anh	1970		Áp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
11	Nguyễn Thị Sứ		1969	Áp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
12	Trần Minh Hải	1952		Áp Gò Cát, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 02 bánh chở khách	1.000.000	
V	Áp Sân Bay							
13	Nguyễn Thị Chang		1969	Áp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
14	Nguyễn Thị Nguyễn		1967	Áp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Mới		1960	Áp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
	Đặng Văn Tý	1961		Xã Trà Vong, huyện Tân Biên (tạm trú áp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên)		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
16								
VI	Áp Trại Bì							
17	Phùng Thị Hoàng		1976	Áp Trại Bì, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
18	Phùng Thị Lại		1980	Áp Trại Bì, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
VII	Áp Xóm Tháp							
19	Dương Thị Diệu		1993	Áp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
20	Nguyễn Thị Chới		1963	Áp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
21	Nguyễn Thị Kim Hằng		1978	Áp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không địa điểm cố định	1.000.000	
22	Hoàng Thị Rơi		1968	Áp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
	Cộng						22.000.000	
G				Xã Thạnh Bắc				
I	Áp Bầu Bền							
	Ngô Tấn Thành	1979		Áp Bầu Bền, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bốc vác, vận chuyển hàng hóa tại Khẩu Cảng Riềc	1.000.000	
I								

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Trần Thị Thu Lan		1977	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, cà phê tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
3	Mai Thị Thúy		1967	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
4	Huỳnh Tấn Hải	1968		Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
5	Nguyễn T. Thủy Tiên		1982	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
6	Lê Thị Nhi		1986	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, cơm tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
7	Phan Thị Vinh		1962	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, cơm tại ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc	1.000.000	
8	Trần Thị Hồng		1977	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hu tiếu, cà phê giải khát tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
9	Võ Thanh Phương	1975		Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê giải khát, Intenes tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
10	Nguyễn Thị Hòa		1968	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê giải khát, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
11	Hà Minh Thảo	1974		Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê giải khát, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
12	Châu Thị Tuyết		1959	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê giải khát, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
13	Mai Thị Đẹp		1980	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
14	Trần Thị Bé Ý		1982	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
15	Trần Bích Dân		1977	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
16	Lương thị Gái		1968	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
17	Nguyễn Thị Hà		1975	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
18	Nguyễn Thanh Thiết		1958	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
19	Đỗ Thị Sơn Phụng		1977	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
20	Huỳnh Thị Phụng		1956	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
21	Nguyễn Thị Thêm		1958	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
22	Đỗ Thủy Hoàng		1970	Áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phê giải khát, tại áp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
23	Hồ Kim Tiên		1959	Ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu, tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc	1.000.000	
II Ấp Bàu Rã								
24	Phạm Thị Phở		1954	Ấp Bàu Rã, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phở nước giải khác	1.000.000	
25	Trương Thị Lệ Hoa		1974	Ấp Bàu Rã, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phở nước giải khác	1.000.000	
26	Lê Thị Lắm		1954	Ấp Bàu Rã, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phở nước giải khác	1.000.000	
27	Phạm Thị Gái		1968	Ấp Bàu Rã, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phở nước giải khác	1.000.000	
28	Lại Thành Thuận	1976		Ấp Bàu Rã, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phở nước giải khác, tại Thanh Thợ, Thanh Bình	1.000.000	
29	Nguyễn Phú Cường	1961		Ấp Bàu Rã, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cả phở nước giải khác	1.000.000	
III Ấp Suối Mây								
30	Lưu Văn Hiến	1977		Ấp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bóc vắc, vận chuyển hàng hóa tại cửa khẩu Xa Mát, kho bà Lê Kha	1.000.000	
31	Đỗ Hoài Nhân	1981		Ấp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bóc vắc, vận chuyển hàng hóa tại kho Trương Công, Xa Mát	1.000.000	
32	Trần Minh Tâm	1974		Ấp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bóc vắc, vận chuyển hàng hóa tại kho Minh Di, Xa Mát	1.000.000	
33	Trương Tài Trúc Linh		1996	Ấp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn hủ tiếu, bánh canh, cháo lòng..	1.000.000	
34	Nguyễn Thị Phương		1974	Ấp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn hủ tiếu, bánh canh, Cơm sườn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
35	Nguyễn Thị Gái		1977	Áp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn hủ tiếu, bánh canh	1.000.000	
36	Nguyễn Thị Út		1987	Áp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khác	1.000.000	
37	Phan Thị Xuân Thảo		1981	Áp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê, nước giải khác	1.000.000	
38	Nguyễn Thị Bé Bảy		1976	Áp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê Huy, tại áp Suối Mây	1.000.000	
39	Mai Thị Nhung		1978	Áp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê Tâm Phúc, tại áp Suối Mây	1.000.000	
40	Nguyễn Kim Liên		1966	Áp Suối Mây, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Khá Hân, Tân Lập	1.000.000	
IV	Áp Thanh Hiệp							
41	Đỗ Thị Thuận		1969	Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê Liên Quán, Thanh Hiệp	1.000.000	
42	Lê Thị Kim Quyên		1988	Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê Kim Quyên, Thanh Hiệp	1.000.000	
43	Trần Văn Út	1962		Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê Hoa Phương, Thanh Hiệp	1.000.000	
44	Trần Thị Tiến		1977	Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê giải khát, Thanh Hiệp	1.000.000	
45	Nguyễn T Thanh Xuân		1974	Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn sáng hủ tiếu, cơm	1.000.000	
46	Nguyễn Văn Gõ	1964		Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn sáng hủ tiếu, cơm	1.000.000	
47	Nguyễn Thị Phái		1963	Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn sáng hủ tiếu, cơm	1.000.000	
48	Lưu Văn Út	1955		Áp Thanh Hiệp, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn sáng hủ tiếu, bánh canh	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
49	Le Tấn Hiệp	1975		Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Hoàng Hiệp	1.000.000	
50	Ngô Văn Bình	1955		Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bán quán ăn Đại Dương	1.000.000	
51	Le Thị Yên		1968	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê nước giải khác	1.000.000	
52	Trần T Lan Phương		1976	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê nước giải khác	1.000.000	
53	Nguyễn Thị Hiền		1965	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê nước giải khác	1.000.000	
54	Lý Thị Tuyên		1983	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên		Bán cà phê nước giải khác	1.000.000	
Cộng								
H				Xã Thạnh Bình				54.000.000
I	Ấp Thạnh An							
1	Võ Chí Tâm	1990		Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Hồng Vân 2, Thị trấn Tân Châu	1.000.000	
2	Lại Thị Ráo		1970	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Bún bò Huế Ngọc Trúc (TT Tân Biên)	1.000.000	
3	Nguyễn Thị Huỳnh Như		2001	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Gà rán Lotibee Coopmart Tân Biên	1.000.000	
4	Nguyễn Xuân Lê	1961		Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
5	Nguyễn Thị Mỏ		1989	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn và nước giải khát tại Thạnh An	1.000.000	
6	Lê Hải Vân	1964		Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
7	Ngô Thị Kim Chi		1972	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
8	Nguyễn Thị Hằng		1984	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán nước	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Tiềm		1989	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
10	Nguyễn Ngọc Em		1981	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán nước giải khát - áp Thạnh Phú	1.000.000	
11	Nguyễn Thị Dầu		1966	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
12	Ngô Thị Thanh Hà		1967	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
13	Nguyễn Thị Hoài		1979	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
14	Dương Minh Tuyền	1982		Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
15	Trần Thị Hạnh		1964	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
16	Nguyễn Thị Dậm		1987	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
17	Nguyễn Thị Quyền		1950	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
18	Nguyễn Thị Nga		1972	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
19	Nguyễn Thị Hoa		1991	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
20	Dương Thị Thu Hồng		1990	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
21	Lương Ngọc Strong		1956	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (Xôi và bắp nấu)	1.000.000	
22	Phan Thị Tinh		1946	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
23	Nguyễn Thị Mỹ		1972	Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
24	Lê Văn Tinh	1952		Áp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
II	Áp Thạnh Hòa							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
25	Nguyễn Văn Túc	1992		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Thành Danh Huyện Tân Châu	1.000.000	
26	Huỳnh Thị Nhung		1987	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
27	Nguyễn Thị Mỹ Trang		1978	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
28	Nguyễn Thị Kim Tuyết		1979	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
29	Đặng Hữu Bằng	2002		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
30	Phan Đăng Tấn Phát	2002		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán trà sữa GƯU (KP2, Thị trấn Tân Châu)	1.000.000	
31	Hoàng Văn Hướng	1953		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
32	Trần Văn Hậu	1979		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
33	Nguyễn Kim Ngọc		1978	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
34	Nguyễn Thị Cương		1986	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
35	Lê Minh Hiếu	1964		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
36	Võ Văn Lợi	1966		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
37	Trần Thị Thành		1955	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
38	Lương Thị Oanh		1974	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
39	Nguyễn Thị Như Bích		1982	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
40	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1990	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
41	Bùi Văn Điền	1974		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
42	Phan Thị Lót		1955	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
43	Mai Bạch Tuyết		1959	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
44	Phạm Hoàng Giang	1971		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
45	Lương Thị Hồng Nga		1964	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
46	Lê Thị Lám		1956	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
47	Nguyễn Văn Nùng	1960		Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
48	Lê Thị Phụ		1983	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
49	Lê Hiếu Thảo		1979	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
50	Võ Thị Hòa		1969	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
51	Nguyễn Thị Hoa		1975	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
52	Lưu Xuân Vẹn		1973	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
53	Ngô Thị Loan		1977	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
54	Hà Thị Diễm		1980	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
55	Nguyễn Thị Bình		1963	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
56	Hồ Thị Hồng		1983	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
57	Nguyễn Thị Nguyễn		1970	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
58	Phan Thị Sa		1963	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
59	Phạm Thị Thu		1970	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
60	Phùng Thị Hải	1975		Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
61	Võ Hùng Cao	1967		Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (đồ chơi trẻ em)	1.000.000	
62	Nguyễn Thị Lệ		1968	Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
III	Ấp Thanh Lộc							
63	Nguyễn Thị Bé Tiên		1994	Ấp Thanh Lộc, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quầy ăn uống YELLOW POT	1.000.000	
64	Nguyễn Thanh Sang	1999		Ấp Thanh Lộc, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phục vụ quán nước Queen (KP 3, Thị trấn Tân Biên)	1.000.000	
65	Lê Thị Mỹ Huyền		2004	Ấp Thanh Lộc, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Bán quần nước giải khát Sơn Tuyền Phương	1.000.000	
66	Lâm Thị Càn		1963	Ấp Thanh Lộc, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
67	Bùi Minh Thoan	1943		Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
68	Nguyễn Thị Tươi		1980	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
69	Trần Ngọc Xuyên		1984	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
70	Nguyễn Hồng Phi		1999	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
71	Bùi Thị Thùy Linh		1979	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
72	Phạm Thị Mai		1963	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
73	Ngô Thị Kim Xuân		1966	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
74	Nguyễn Thị Tươi		1968	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
75	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		1977	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
76	Phạm Thị Mỹ Duyên		1983	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
77	Phan Thị Thủy		1977	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
78	Trần Thị Hiền		1982	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
79	Nguyễn Thị Xím		1972	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
80	Nguyễn Văn Lâm	1972		Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
81	Nguyễn Thị Đào		1955	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
IV	Áp Thạnh Lợi							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
82	Nguyễn Thị Ngọc Yến		2002	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo		
83	Phạm Kim Chung		1977	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo	1.000.000	
84	Lâm Thị Nguyễn		1968	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo 49K Thị trấn Tân Biên	1.000.000	
85	Tương Thị Cẩm Nhung		1992	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo	1.000.000	
86	Lương Thủy Ngọc		1991	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo và nước giải khát	1.000.000	
87	Vũ Thị Mai Loan		1987	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo sáng	1.000.000	
88	Lê Văn Quý	1973		Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo sáng	1.000.000	
89	Lê Thị Lộc		1956	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo sáng	1.000.000	
90	Nguyễn Thị Hiền		1982	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo sáng	1.000.000	
91	Huỳnh Thị Mai		1975	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo sáng	1.000.000	
92	Hoàng Thị Hà		1974	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo sáng	1.000.000	
93	Trần Thị Ngọc Thi		1988	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần áo	1.000.000	
94	Nguyễn Thị Hồng		1974	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quần nước giải khát	1.000.000	
95	Nguyễn Thị Sảng		1964	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
96	Phạm Văn Thiện	1969		Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
97	Đặng Thị Oanh		1982	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
98	Lưu Thị Ngọc Sang		1984	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
99	Lê Thị Bích Vân		1984	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
100	Võ Thị Mai Trinh		1991	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
101	Phạm Văn Ninh	1956		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
102	Lê Thị Thanh Nhanh		1982	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
103	Nguyễn Thị Lắm		1982	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
104	Huỳnh Văn Đồng	1983		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
105	Nguyễn Thanh Phong	1975		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
106	Trần Văn Hoa	1966		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
107	Quách Văn Long	1967		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
108	Nguyễn Thanh Tùng	1982		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
109	Bùi Thị Lan Hương		1988	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
110	Trần Văn Minh	1976		Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
111	Vũ Thị Ny		1971	Áp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
112	Lê Thị Lan		1964	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát		
113	Lưu Thị Ngọc Giàu		1982	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
114	Nguyễn Thị Tiến		1994	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
115	Châu Thị Tài		1965	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
116	Vũ Thị Lệ		1968	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
117	Dương Thị Gái		1972	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
118	Nguyễn Hoàng Vũ	1972		Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
119	Nguyễn Thị Phương Trang		1984	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
120	Lê Văn Phước	1943		Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
121	Nguyễn Văn Cường	1977		Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
122	Lâm Thị Nhiều		1948	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (đồ chơi trẻ em)	1.000.000	
V	Ấp Thạnh Phú							
123	Nguyễn Thị Đẹp		1971	Ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
124	Ngô Thị Thoa		1967	Ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
125	Võ Thị Ny		1970	Ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Cây Bàng	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
126	Nguyễn Thị Bé		1957	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
127	Đào Thị Thanh		1963	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Cô Hoa	1.000.000	
128	Trần Thị Loan		2004	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán trà sữa Garitea	1.000.000	
129	Nguyễn Thị Tuyết Hồng		1994	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
130	Nguyễn Thị Cẩm Sương		2001	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán nước KIAO	1.000.000	
131	Nguyễn Thị Hà		1975	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
132	Đặng Thị Lụa		1987	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
133	Nguyễn Thị Ánh		1955	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
134	Nguyễn Thị Hương		1975	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
135	Nguyễn Thành Phước		1965	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
136	Chu Văn Quang	1983		Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
137	Hà Minh Sang	1992		Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
138	Nguyễn Thị Nga		1977	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
139	Lê Thị Lan		1973	Áp Thạnh Phú, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
140	Danh Thị Bé Hai		1984	Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
141	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1986	Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (nước uống và bánh)	1.000.000	
142	Nguyễn Thị Mỹ		1986	Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (bánh và nước giải khát)	1.000.000	
143	Tương Thị Thuận		1950	Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (nước uống và bánh)	1.000.000	
144	Nguyễn Văn Minh	1968		Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
145	Võ Thị Hiếu		1978	Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
146	Hồ Thị Mai		1976	Ấp Thanh Phú, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
VI Ấp Thanh Phước								
147	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh		2004	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
148	Nguyễn Thị Cẩm Thuận		2000	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn 7 Hà xã Tân Phong	1.000.000	
149	Phạm Thị Đặng		1968	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Tèo Thị Trăn Tân Biên	1.000.000	
150	Lê Văn Chon	1991		Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Tèo Thị Trăn Tân Biên	1.000.000	
151	Trần Thị Thủy Liễu		1975	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
152	Nguyễn Thị Huệ		1970	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
153	Nguyễn Thị Ngọc Dung		1987	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
154	Nguyễn Thị Ngọc Thoa		1996	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
155	Trần Kim Hải		1991	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
156	Dương Thị Hiền		1968	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
157	Nguyễn Thị Nga		1969	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
158	Hồ Thanh Tùng	1974		Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
159	Lương Thanh Lương	1965		Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
160	Phan Quốc Việt	1986		Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
161	Anh Thị Thu Hiền		1990	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
162	Phan Thị Huệ		1969	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
163	Nguyễn Thị Bồn		1958	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
164	Lương Thị Lén		1960	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
165	Vân Bá Đợi	1960		Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Chạy xe ôm	1.000.000	
166	Lê Văn Thắng	1974		Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
167	Phạm Thị Gái		1972	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
168	Trịnh Thị Ng		1959	Áp Thanh Phước, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên		Thu mua ve chai, phế liệu	1.000.000	
VII	Áp Thanh Tân							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
169	Nguyễn Thanh Bình	2000		Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Dê Tươi 247 (Thị trấn Gò Dầu TN)	1.000.000	
170	Nguyễn Thanh Tâm	1975		Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
171	Võ Văn Lực	1965		Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
172	Lê Thị Loan		1982	Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
173	Phùng Văn Nhũ	1968		Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
VIII Ấp Thạnh Thọ								
174	Đỗ Thị Liễu		1954	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn Tèo Thị Trấn Tân Biên	1.000.000	
175	Võ Thị Hằng		1988	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Âm thực Lâm Vũ Thị Trấn Tân	1.000.000	
176	Đỗ Thị Rộc		1953	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán cơm Hoài Thương xã Thạnh Bắc	1.000.000	
177	Nguyễn Thị Mỹ An		1973	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Cỏ Hăng tổ 2 ấp, Thạnh Thọ	1.000.000	
178	Nguyễn Văn Hưng	2003		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Âm thực Lâm Vũ Thị Trấn Tân	1.000.000	
179	Phạm Thị Liên		1974	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
180	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1965	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
181	Phạm Thị Hiền		1979	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
182	Lâm Hoài Thương	2000		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn Hoài Thương tại xã Thạnh	1.000.000	
183	Vũ Văn Hải		1960	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
184	Trần Thị Vân		1977	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước Phường Văn ấp Thạnh	1.000.000	
185	Trương Thị Lan		1985	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán cà phê Thịnh Phát	1.000.000	
186	Phạm Thị Mẫn		1984	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
187	Nguyễn Thị Út		1994	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
188	Nguyễn Thị Phương		1994	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
189	Cao Thị Đờ		1955	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
190	Nguyễn Thị Châu		1980	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Phụ bán quán nước	1.000.000	
191	Phạm Thị Tuyết Nhung		1977	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
192	Nguyễn Thủy An		1987	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
193	Lê Phú Hoàng	1980		Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
194	Lê Văn Sang	1973		Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
195	Nguyễn Thị Hằng		1976	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
196	Thị Máy		1982	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
197	Vũ Thị Lúng		1971	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán ăn	1.000.000	
198	Nguyễn Thị Sang		1977	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	
199	Lê Kim Ngân		1990	Áp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quán nước giải khát	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
200	Lương Văn Biên	1979		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
201	Nguyễn Văn Viếc	1968		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
202	Trần Bá Bằng	1974		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
203	Nguyễn Quốc Thái	2002		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
204	Nguyễn Thị Hoài		1981	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Tự bán quần nước giải khát	1.000.000	
205	Nguyễn Thị Loan		1988	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
206	Nguyễn Văn Chính	1972		Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
207	Nguyễn Thị Nhiên		1970	Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
Cộng								
I							207.000.000	
Xã Thạnh Tây								
I	Ấp Thạnh Tây							
1	Đặng Thị Thơm		1969	Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quần ăn	1.000.000	
2	Lê Thị Tâm		1960	Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quần ăn	1.000.000	
3	Nguyễn Quang Diên	1956		Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
4	Trịnh Thị Hương		1966	Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Dịch vụ nấu ăn	1.000.000	
5	Nguyễn Thi Côi		1963	Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
II	Ấp Thạnh Nam							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
6	Vũ Thị Phương		1987	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
7	Lê Thị Suong		1957	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán cà phê	1.000.000	
8	Võ Thành Danh	1970		Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Xe ôm	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Lâm		1987	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
10	Võ Thị Lợi		1976	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
11	Lê Vũ Tuấn	1987		Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
12	Nguyễn Hồng Đăng Thanh	1988		Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
13	Lý Thị Ngọc Nguyễn		1989	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
14	Nguyễn Thị Nguyễn		1985	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
15	Trần Thị Kim Tuyền		1981	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
16	Nguyễn Thị Nga		1970	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
17	Nguyễn Thị Hoài Ân		1986	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
18	Nguyễn Thị Út		1976	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
19	Phan Hồng Hạnh		1977	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
20	Nguyễn Thị Lan		1973	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
21	Nguyễn Văn Cảnh	1986		Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
22	Lê Thị Hương		1991	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
23	Nguyễn Văn Cảnh	1986		Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
24	Lê Thị Hương		1991	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
25	Nguyễn Thị Lưu		1962	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
26	Lưu Thị Đan		1973	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
27	Võ Thị Lợi		1976	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
28	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		1989	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
29	Huỳnh Thị Huệ		1958	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
30	Nguyễn Thị Lành		1964	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
31	Nguyễn Thị Nguyệt		1960	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
32	Nguyễn Thị Nga		1971	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
33	Tương Thị Gái		1986	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
34	Nguyễn Thị Nương		1984	Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
35	Nguyễn Văn Sáng	1975		Ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
36	Nguyễn Thị Đẹp		1970	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
37	Thái Thị Hồng Sơn		1983	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
38	Nguyễn Ngọc Nhi		1996	Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
39	Võ Thành Đông	1960		Áp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Xe ôm	1.000.000	
III Áp Thạnh Sơn								
40	Thái Thị Nở		1967	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
41	Huỳnh Kim Thu		1984	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
42	Huỳnh Thị Tinh		1971	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
43	Lê Thị Lợi		1980	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
44	Huỳnh Nghiệp Đoàn	1983		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
45	Đỗ Ngọc Lành	1971		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán kem	1.000.000	
46	Nguyễn Chí Cường	1983		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
47	Trần Thị Đào		1966	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
48	Nguyễn Thị Nho		1963	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
49	Nguyễn Thị Lát		1975	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
50	Nguyễn Văn Hứa	1974		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
51	Hồ Thị Sương		1956	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
52	Lê Cẩm Dân		1962	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
53	Lê Thị Tiếp		1972	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
54	Trần Văn Tung	1958		Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
55	Phan Thị Đẹp		1978	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
56	Lê Thị Ngoan		1984	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
57	Phan Thị Dung		1965	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
58	Quách Kim Hà		1975	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
59	Nguyễn Thị Khôi		1962	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
60	Trương Thị Bi		1974	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
61	Phan Thanh Hùng	1947		Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
62	Lai Thị Hương		1977	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
63	Ngô Thị Bích		1964	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
64	Lâm Thị Kim Thanh		1985	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
65	Nguyễn Thị Út		1980	Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
66	Nguyễn Văn Thanh	1970		Ấp Thành Sơn, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
67	Trần Thị Hằng		1990	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
68	Bùi Thị Gái		1979	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
69	Trương Thị Dánh		1960	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
70	Lê Thị Đẹp		1980	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
71	Nguyễn Thị Phú		1979	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
72	Châu Thị Kim Thủy		1986	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
73	Châu Linh Phương		1984	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
74	Nguyễn Văn Tuấn	1979		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
75	Nguyễn Văn Phía	1969		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
76	Hoàng Thị Hà		1978	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
77	Trần Văn Hưng	1973		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
78	Nguyễn Thị Thành		1950	Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Phế liệu	1.000.000	
79	Nguyễn Văn Ở	1972		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Phế liệu	1.000.000	
80	Trần Văn Minh	1951		Áp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Xe ôm	1.000.000	
IV	Áp Thạnh Tân							
81	Tô Văn Tâm	1963		Áp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
82	Dương Thị Chơ		1966	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
83	Hà Thanh Bình		1963	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
84	Nguyễn Văn Lợi		1980	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
85	Nguyễn Kim Tư		1983	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
86	Nguyễn Văn Bé Sáu		1983	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
87	Hà Thanh Sang		1989	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
88	Nguyễn Thị Diễm		1974	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
V	Ấp Thanh Trung							
89	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1977	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
90	Đinh Thị Chi		1983	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
91	Nguyễn Thị Loan		1971	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
92	Nguyễn Thị An		1986	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
93	Tương Thị Tô Nga		1979	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
94	Nguyễn Thị Hà		1965	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
95	Nguyễn Phương Dung		1998	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
96	Võ Văn Hùng	1973		Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
97	Nguyễn Phương Thùy		1988	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
98	Trần Thị Gái		1966	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
99	Giang Thị Hoa		1970	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
100	Lê Thị Hồng		1972	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Phụ quán ăn	1.000.000	
101	Nguyễn Thị Loan		1984	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
102	Trần Thị Hương Loan		1986	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
103	Nguyễn Thị Hoàng		1968	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
104	Huỳnh Thị Tuyết Mai		1973	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
105	Đặng Thị Tuyền		1980	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
106	Trần Thị Vũ		1966	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
107	Nguyễn Thị Ngân		1975	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
108	Nguyễn Thị Đa		1970	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
109	Đặng Thị Mỹ Nương		1965	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
110	Phạm Thị Thùy Trang		1971	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
111	Nguyễn Văn Hiền	1949		Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
112	Phan Thị Tuyết Hằng		1960	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
113	Trần Thị Ngọc Trinh		1975	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
114	Ngô Thị Cung		1975	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
115	Thái Thị Bé Tư		1978	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
116	Châu Thị Hồng		1960	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
117	Thái Thủy Phương		1983	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
118	Bùi Thị Hiền		1987	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
119	Phạm Thị Trang		1989	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
120	Lê Thị Sáng		1960	Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán quán ăn	1.000.000	
121	Nguyễn Văn Giàu	1951		Ấp Thành Trung, xã Thành Tây, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
122	Trần Thị Hồng		1955	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
123	Lê Thị Nghi		1963	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
124	Trần Thị Phương		1972	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
125	Nguyễn Thị Nhi		1969	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
126	Phan Hoài Thao	1981		Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
127	Nguyễn Thị Chiêu	1972	1983	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
128	Nguyễn Văn Bé			Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
129	Lương Thị Thuận		1980	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
130	Nguyễn Thị Huyền		1968	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
131	Nguyễn Thị Đào		1972	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
132	Nguyễn Thị Huyền		1971	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
133	Nguyễn Thị Tha		1964	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
134	Nguyễn Thị Hà		1977	Áp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
135	Hoàng Thị Ánh		1980	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
136	Đỗ Thị Ngón		1969	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
137	Nguyễn Thị An		1966	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
138	Biên Văn Phong	1975		Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
139	Nguyễn Thị Khôi		1976	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
140	Nguyễn Thị Sánh		1970	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
141	Nguyễn Thị Đờ		1950	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
142	Đoàn Thị Hương		1974	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
143	Phạm Thị Thanh Thảo		2003	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
144	Dương Lê Hoa		1977	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
145	Lê Lê Hồng		1969	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
146	Nguyễn Thị Hà		1976	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phế liệu	1.000.000	
147	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1975	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phế liệu	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
148	Nguyễn Văn Đẹp	1972		Áp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Phế liệu	1.000.000	
149	Võ Chí Thanh	1977		Áp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên		Xe ô tô	1.000.000	
Cộng								
Xã Trà Vong								
K	Áp 2							
1	Võ Thị Kim Quyên		1987	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
1	Phạm Thị Xuân		1957	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
2	Trần Thị Viên		1982	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
3	Nguyễn Thị Dung		1977	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
4	Nguyễn Văn Dũng	1968		Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
5	Phan Thị Ân		1962	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
6	Nguyễn Ngọc Hạnh		1991	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
7	Lê Quốc Dũng	1976		Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
8	Phan Thị Diễm		1989	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
9	Nguyễn Thị Hoa		1966	Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
10	Lê Minh Dũng	1973		Áp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
11								

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
12	Nguyễn Thị Kim Chi		1966	Ấp 2, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
II								
Ấp 3								
13	Trần Thị Lan		1987	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
14	Huỳnh Kim Tuyết		1971	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
15	Nguyễn Tân Vũ	1987		Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
16	Lê Thị Bé Bảy		1980	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
17	Nguyễn Thị Du		1971	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
18	Nguyễn Thị Hồng		1986	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
19	Trần Thị Cẩm Vân		1973	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
20	Huỳnh Kim Trết		1971	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
21	Nguyễn Thị Thu Hương		1979	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
22	Phạm Thanh Sứ	1953		Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
23	Trần Thị Thảo		1969	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
24	Nguyễn Thị Đào		1990	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
25	Dương Thị Lê Thu		1966	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
26	Nguyễn Thanh Tâm		1960	Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
27	Phùng Văn Thừa		1961	Áp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
III	Áp 4							
28	Phạm Công Bọt	1947		Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (bán kẹo)	1.000.000	
29	Đào Thị Bé		1949	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (bán kẹo)	1.000.000	
30	Nguyễn Thị Kim		1963	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (hủ tiếu)	1.000.000	
31	Nguyễn Văn Diễm	1981		Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Lãi xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
32	Võ Thị Kim Thanh		1961	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
33	Nguyễn Thị Thủy Hằng		1981	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
34	Võ Thiệu Tài	1992		Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
35	Tổng Thị Tiên		1965	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
36	Phạm Ngọc Lan		1959	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
37	Lê Hữu Phước	1952		Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
38	Võ Thị Thu Trang		1977	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
39	Vân Thị Kim Liên		1968	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
40	Lê Phương Hoàng		1978	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
41	Võ Thị Huệ		1957	Áp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
42	Trần Văn Tây	1983		Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
43	Vô Văn Hồng	1958		Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
44	Lâm Thị Trang	1977		Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
45	Nguyễn Thị Kiều Tiên		1990	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
46	Nguyễn Thị Tâm		1972	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
47	Trình Thị Mai Thị		1980	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
48	Nguyễn Thị Huệ		1970	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
49	Nguyễn Thị Dung		1969	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
50	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		1976	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
51	Phạm Thị Mai Hương		1975	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
52	Lê Thị Minh Nguyệt		1987	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
53	Phạm Thị Thiết		1975	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
54	Vô Văn Long	1963		Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
55	Huỳnh Thị Ngọt		1983	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
56	Trần Thị Bích Tuyên		1984	Ấp 4, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
IV	Ấp 5							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
57	Hồ Thị Thơ Mộng		1970	Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
58	Lê Thị Hóa		1972	Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
59	Phạm Thị Hồng		1949	Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
60	Lê Thị Riêng		1965	Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
61	Trần Thị Nhân		1964	Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
62	Nguyễn Hồng Hải	1972		Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
63	Biện Ngọc Thuận		1988	Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
64	Võ Thành Đô	1985		Áp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
V	Áp Suối Ông Đình							
65	Trần Văn Khỏe	1951		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
66	Phạm Thị Hồng		1958	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
67	Võ Thị Kim Anh		1956	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
68	Nguyễn Thị Ngọc Sương		1959	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
69	Nguyễn Thị Đẹp		1976	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
70	Nguyễn Thị Lệ		1968	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
71	Nguyễn Thị Minh Lý		1990	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
72	Lê Thế Nhân	1976		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (bánh mì)	1.000.000	
73	Nguyễn Thị Nga		1972	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (bánh mì)	1.000.000	
74	Trần Ngọc Lụa		1977	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Bán hàng rong (hủ tiếu)	1.000.000	
75	Nguyễn Thị Loan		1967	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
76	Nguyễn Văn Mỹ	1970		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
77	Trần Thị Mạnh		1972	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
78	Nguyễn Văn Báo	1982		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
79	Trần Thị Anh		1946	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
80	Huỳnh Thị Gương	1970		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Thu gom rác, phế liệu	1.000.000	
81	Nguyễn Văn Sanh	1963		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	1.000.000	
82	Trần Văn Ren	1945		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
83	Hồ Thị Nhị		1964	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
84	Lâm Thị Hết		1965	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
85	Nguyễn Văn Thắng	1969		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
86	Nguyễn Thị Thu		1963	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
87	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1974	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
88	Trần Bạch Huệ		1962	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
89	Huỳnh Trung Kiên	1970		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
90	Huỳnh Thị Kim Thoa		1966	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
91	Huỳnh Ngọc Nhẫn		1974	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
92	Phan Thị Hạnh		1969	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
93	Nguyễn Thị Hồng		1980	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
94	Trần Thị Tuyết		1967	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
95	Trương Thị Bé Ván		1982	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
96	Phạm Văn Tóng	1980		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
97	Nguyễn Thị Minh		1969	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
98	Võ Thị Lễ		1976	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
99	Huỳnh Thị Trinh Tuyết		1961	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
100	Nguyễn Thị Phương Hồng		1982	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
101	Trần Thị Thế		1965	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
102	Nguyễn Thị Chính		1948	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
103	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		1988	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
104	Nguyễn Thị Phước		1973	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
105	Võ Thị Tuyết Mai		1977	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
106	Trần Văn Tư	1955		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
107	Lâm Hoàng Mộng	1987		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
108	Trần Văn Tuấn	1974		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
109	Trương Minh Hoàng	1987		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
110	Đặng Thị Liên		1963	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
111	Huỳnh Thị Thủy		1966	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
112	Huỳnh Thị Xưa		1971	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
113	Trương Thị Huyền		1973	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
114	Nguyễn Văn Chung	1965		Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
115	Nguyễn Thị Mai		1965	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
116	Dương Thị Chi		1963	Ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
117	Nguyễn Thị Kim Liên		1984	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
118	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1989	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
119	Bùi Việt Hùng		1969	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
120	Huỳnh Minh Điền	1982		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
121	Đinh Thị Chúc		1968	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
122	Trịnh Thị Hoan		1990	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
123	Trịnh Thanh Cường	1989		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
124	Phan Hồng Kiệp		1970	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
125	Nguyễn Kim Thanh		1978	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
126	Cao Hoàng Mỹ	1978		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
127	Nguyễn Thị Lùn		1962	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
128	Trần Văn Hưng	1972		Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
129	Nguyễn Thị Nhân		1950	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
130	Phạm Thị Cang		1965	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
131	Nguyễn Thị Mai		1968	Áp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
VI	Áp Trà Hiệp							

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
132	Nguyễn Thị Bùa		1966	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
133	Trần Thị Hồng Mai		1963	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
134	Lê Phát Đạt		1991	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
135	Dương Hữu Thắng		1972	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
136	Trần Quốc Thanh		1976	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
137	Nguyễn Thanh Phong		1987	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
138	Lê Thị Tiềm		1957	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
139	Nguyễn Kim Thuần		1962	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
140	Võ Thị Hiếu		1988	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
141	Trần Thị Mỹ		1965	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
142	Lê Văn Miên		1988	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
143	Nguyễn Thị Trang		1988	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
144	Đặng Thị Tuyết		1973	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
145	Dương Thị Hồng		1968	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
146	Ngô Thị Thu Vân		1971	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, huyện Tân Biên		Tự làm tại các hộ kinh doanh ăn uống	1.000.000	
Cộng							146.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
Thị trấn Tân Biên								
L								
1	Khu phố 1							
1	Dương Văn Mươn	1969		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Mua phế liệu	1.000.000	
2	Tô Văn Liêm	1956		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Mua phế liệu	1.000.000	
3	Võ Minh Hoàng	1972		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
4	Trương Văn Hắc	1961		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
5	Phạm Văn Mung	1969		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
6	Nguyễn Đình Quyền	1962		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
7	Nguyễn Văn Tuấn	1954		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
8	Nguyễn Thị Út		1970	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
9	Hoàng Thị Thủy		1964	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
10	Huỳnh Bảo Trâm		1992	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
11	Nguyễn Nhật Kha	2001		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
12	Nguyễn Thị Lợi		1963	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
13	Nguyễn Thị Rót		1970	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
14	Đào Mỹ Hạnh		1987	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
15	Nguyễn Thị Dung		1973	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
16	Võ Quang Đại	2005		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
17	Nguyễn Phước Lộc	1993		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
18	Nguyễn Văn Hiến	2000		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
19	Nguyễn Thị Kim Ngọc		2004	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
20	Trần Hải Hòa	2004		Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
21	Nguyễn Ngọc Anh		2004	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
22	Tạ Thị Loan		1975	Khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán cà phê	1.000.000	
II	Khu phố 2							
23	Nguyễn Ngọc Hậu		1978	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
24	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1974	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
25	Phạm Thị Ré		1956	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
26	Trần Thị Sang		1964	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
27	Phạm Thanh Kiều	1951		Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
28	Nguyễn Thành Vĩnh	1954		Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
29	Phạm Ngọc Chiến	1967		Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
30	Nguyễn Văn Tấn	1966		Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
31	Nguyễn Văn Tấn	1966		Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
32	Nguyễn Thanh Kim Hoàng		1979	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
33	Nguyễn Huỳnh Văn Anh		1995	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
34	Trần Thị Mỹ Trinh		1993	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
35	Phạm Thị Quyên		1999	Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
36	Vương Lê Ngọc	1973		Khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
III Khu phố 3								
37	Trần Văn Thảo	1970		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
38	Đỗ Văn Nểu	1952		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
39	Nguyễn Thị Hồng Nhân		1987	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
40	Khuu Khánh Linh		2003	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
41	Nguyễn Hồng Châu	2001		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
42	Lê Phạm Thanh Tuyền		2001	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
43	Nguyễn Thị Nhân		1968	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
44	Nguyễn Hoàng Toàn	1998		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
45	Lê Thị Hải		1974	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
46	Lê Xuân Boy	1996		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
47	Nguyễn Thanh Hóa	1974		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
48	Nguyễn Thị Mai		1955	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
49	Nguyễn Thị Nhật Mỹ		1994	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
50	Trần Văn Luân	2000		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
51	Vũ Quốc Chiến	2000		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
52	Trần Minh Luân	1997		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
53	Huỳnh Thị Hằng		1998	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
54	Nguyễn Trần Đạt	2000		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
55	Phạm Nguyễn Bình	1997		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
56	Nguyễn Thị Thùy Linh		1993	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
57	Phạm Minh Tiến	2001		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
58	Nguyễn Thị Quyên	1964		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
59	Nguyễn Thanh Tú	1974		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
60	Nguyễn Thị Bích Như		2000	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
61	Lưu Thanh Thy		1986	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
62	Nguyễn Duy Hùng	1999		Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
63	Bùi Thị Tường Vy		1995	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
64	Nguyễn Thị Nhanh		1961	Khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
IV	Khu phố 4							
65	Trịnh Hoàng Cúc		1960	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
66	Lê Văn Ngôi	1954		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Mua phế liệu	1.000.000	
67	Nguyễn Văn Đức	1945		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Mua phế liệu	1.000.000	
68	Nguyễn Văn Gạo	1966		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
69	Đoàn Ngọc Vương	1957		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
70	Nguyễn Xuân Hòa	1955		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
71	Lê Hoàng Em	2001		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
72	Phạm Minh Quân	2001		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
73	Nguyễn Thị Kiều Tiên		1988	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
74	Hồ Thị Xám		1991	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cơm	1.000.000	
75	Nguyễn Thị Kim Thủy		1978	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán hủ tiếu cổ Túr	1.000.000	
76	Lương Thị Thu Ván		1980	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
77	Trần Thị Hồng		1985	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
78	Quần Thị Ngọc Hương		2002	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
79	Phạm Thị Xuyên		1976	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
80	Nguyễn Thị Hồng Lý		1975	Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
81	Trương Nguyễn Bảo Toàn	2001		Khu phố 4, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
V	Khu phố 5							
82	Võ Văn Dũng	1970		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán hàng rong	1.000.000	
83	Đỗ Văn Sơn	1960		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
84	Nguyễn Văn Nghiêm	1962		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
85	Nguyễn Triệu Vỹ	1994		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
86	Nguyễn Trọng Phú	1995		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
87	Lương Thụy Hoàng Vy		1996	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
88	Phan Thanh Tâm	1991		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
89	Nguyễn Chí An	2001		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
90	Thạch Ngọc Xương	2005		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
91	Phan Quốc Trung	1985		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
92	Nguyễn Thị Lăng		1962	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
93	Nguyễn Thị Oanh		1997	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
94	Hồ Chánh Đạt	2001		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
95	Phạm Ngọc Hương		1962	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
96	Nguyễn Thị Thu		1967	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
97	Cần Ngon	1978		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
98	Cần Thái Hoai	2002		Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
99	Lê Thị Chím		1983	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
100	Trần Thị Chi		1965	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
101	Vũ Thị Kim Phương		1968	Khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
VI Khu phố 6								
102	Lê Văn Hứa	1966		Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
103	Nguyễn Tuấn Hùng	2006		Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
104	Cao Thị Tuất		1956	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
105	Phạm Thị Thu Nhân		1969	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
106	Lê Thị Thúc		1967	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
107	Nguyễn Thị Thi		1964	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
108	Nguyễn Thị Năm		1969	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
109	Nguyễn Văn Thanh	1974		Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
110	Lê Thị Xien		1970	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
111	Trần Thị Ngọc Suong		1997	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
112	Đoàn Thị Như Thủy		1977	Khu phố 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
VII Khu phố 7								
113	Dương Văn Dương	1982		Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
114	Lại Tại Bích		1983	Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
115	Lương Minh Ngọc	1981		Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	
116	Nguyễn Văn Sơn	1959		Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Bán Hàng rong	1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú (nếu có)	Công việc chính (theo ngành nghề tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
117	Nguyễn Văn Cảnh	1965		Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Xe ôm 2 bánh	1.000.000	
118	Nguyễn Thị Đỗ		1962	Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
119	Đào Thị Ngọc Phương		1973	Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
120	Dương Thị Thu Vân		1965	Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán quán ăn	1.000.000	
121	Lê Thị Nga		1978	Khu phố 7, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên		Phụ bán cà phê	1.000.000	
Cộng				Tổng cộng				
								1.332.000.000